

Bản án số: 65/2022/HS-PT  
Ngày: 03 - 08 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Long

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Bá Lưu

Ông Nguyễn Thái Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn D do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

*Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:* **Trần Văn D** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 31/12/1982 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: 11/8D, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nơi tạm trú: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị X (đã chết); Vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982; con: Có ba đứa con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến ngày 31/12/2021 sau đó được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Hải T, sinh năm: 1979 Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: 11/8D, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đăng ký tạm trú: 105/18 N, Khu phố T, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Phan Thanh N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/11/2021, sau khi uống rượu, bia, Trần Văn D trú tại phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trần Văn T trú tại xã C huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hoàng Văn H, trú tại xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Phan Thanh N, trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và Nguyễn Văn D, trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình rủ nhau đến hát Karaoke tại quán Karaoke Thiên Đường 2 thuộc tiểu khu 4, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Khi đến cả nhóm được chị Phạm Thị Hải T là chủ quán dẫn vào hát tại phòng VIP 1. Sau khi hát được một lúc, cả nhóm chuyển sang phòng VIP 4 và tiếp tục hát. Tại đây, Trần Văn D lấy từ trong ví của mình ra 01 viên ma túy màu xanh đưa vào miệng rồi uống cùng với nước. Tiếp đó, D lấy 01 gói chất ma túy dạng bột để lên đĩa sứ có sẵn trên bàn, dùng 01 thẻ nhựa màu xanh chia số ma túy trên thành từng phần rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành cuốn thành dạng ống và hít vào cơ thể. Sau đó, Trần Văn D lấy từ trong túi quần 01 túi nilon, bên trong có 04 viên ma túy màu xanh, D lấy ra 01 viên chia làm đôi, một phần D để lại vào túi nilon, phần còn lại D tiếp tục chia đôi và để lên đĩa sứ trước đó mà D đã sử dụng rồi tiếp tục hát và nhảy. Nguyễn Văn D và Trần Văn T thấy có ma túy trên đĩa sứ nên tự lấy sử dụng. Sau đó, Trần Văn D giấu đĩa sứ và công cụ sử dụng ma túy xuống dưới ghế. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày tổ công tác Công an huyện

Tuyên Hóa tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Thiên Đường 2 đã phát hiện thấy Trần Văn D có hành vi vứt 01 túi nilon (nghe chứa ma túy vứt ở cửa ra vào phòng hát VIP 3). Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 1282/GĐ-PC09 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,587gam.

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định mẫu ký hiệu A3 là chất ma túy, loại Ketamine khối lượng 2,179gam.

- 03 viên nén và 01 mảnh vỡ của viên nén gửi giám định mẫu ký hiệu A2 là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,68gam.

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 27, Danh mục I và Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

**Vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Trần Văn D là chất ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng 0,587gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ giám định, khối lượng còn lại là 0,474gam; 03 viên nén và 01 mảnh vỡ của viên nén thu giữ khi khám nghiệm hiện trường của Trần Văn D là chất ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng là 1,68gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ giám định, khối lượng còn lại là 1,567gam; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường của Trần Văn D là chất ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 2,179gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ giám định, khối lượng còn lại là 2,043gam. Số ma túy còn lại cùng vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư ghi số: “1282/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 (một) hộp giấy, hình hộp chữ nhật, đã được niêm phong, bên trong có:

- + 01 (một) đĩa sứ, màu trắng, kích thước (22x3,5)cm;

- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cuộn thành dạng ống, kích thước 13,5cm; đường kính 0,5cm (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành);

- + 01 (một) thẻ nhựa, màu xanh, kích thước (5,2x8,5)cm.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 12, màu xanh, số IMEI 1: 356696723149386, số IMEI 2: 356696723109240, bên trong gắn thẻ sim số 0982382382, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 12 PRO, màu xanh, số IMEI 1: 3508887459754387, số IMEI 2: 350888745728844, bên trong gắn thẻ sim số 0906121314, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 8800, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0916121314, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA, loại CX5, số máy: PY21369961, số khung: RN2KW5326LM030898, màu trắng, biển kiểm soát 61A-776.43, đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Tuyên Hóa tại Kho bạc nhà nước huyện Tuyên Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã quyết định trả lại vật chứng cho chị Vũ Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 12 PRO, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0906121314; Một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA loại 8800, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0916121314; Một xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại CX5, biển kiểm soát 61A-776.43.

Bản cáo trạng số: 14/CT – VKSTH – HS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/11/2021 đến ngày 31/12/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày 19 tháng 4 năm 2022 bị cáo Trần Văn D, có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 926/QĐ-VKSQB ngày 11 tháng 5 năm 2022 với nội dung yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa ra xét xử phúc thẩm theo hướng huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn D; tính tổng các chất ma túy mà bị cáo Trần Văn D tàng trữ để truy tố, xét xử theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn D xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D khai và thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng đưa số ma túy vào trong phòng Karaoke mục đích là sử dụng tại phòng hát, bị cáo không rõ ma túy loại gì và khối lượng bao nhiêu, bị cáo trình bày sử dụng hết nêu như không bị bắt tại quán Karaoke. Khi bị lực lượng chức năng kiểm tra, bị cáo sợ nên vọt vào phòng VIP III của quán.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm Huỷ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ kháng cáo của bị cáo Trần Văn D, đề nghị chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và xem xét về điểm khoản của tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Trần Văn D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn D và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm đã thấy phù hợp và thống nhất:

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 11/11/2021, tại phòng VIP 4 của quán karaoke Thiên Đường 2 thuộc tiểu khu 4, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn D có hành vi sử dụng ma túy và lấy 01 gói chất ma túy dạng bột để lên đĩa sứ có sẵn trên bàn, dùng 01 thẻ nhựa màu xanh chia số ma túy trên thành từng

phần rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành cuốn thành dạng ống và hít vào cơ thể. Sau đó, Trần Văn D lấy từ trong túi quần 01 túi nilon, bên trong có 04 viên ma túy màu xanh, D lấy ra 01 viên chia làm đôi, một phần D để lại vào túi nilon, phần còn lại D tiếp tục chia đôi và để lên đĩa sứ trước đó mà D đã sử dụng rồi tiếp tục hát và nhảy. Nguyễn Văn D và Trần Văn T lấy sử dụng ma túy mà Trần Văn D đã chuẩn bị. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Thiên Đường 2 đã phát hiện thấy Trần Văn D có hành vi vớt 01 túi nilon (nghi chứa ma túy vớt ở cửa ra vào phòng hát VIP 3). Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

[1]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo diễn biến của vụ án Trần Văn D có hành vi 02 lần chuẩn bị ma túy lấy từ trong ví của mình ra 01 viên ma túy màu xanh đưa vào miệng rồi uống cùng với nước. Tiếp đó, D lấy 01 gói chất ma túy dạng bột để lên đĩa sứ có sẵn trên bàn, dùng 01 thẻ nhựa màu xanh chia số ma túy trên thành từng phần rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành cuốn thành dạng ống và hít vào cơ thể. Sau đó, Trần Văn D lấy từ trong túi quần 01 túi nilon, bên trong có 04 viên ma túy màu xanh, D lấy ra 01 viên chia làm đôi, một phần D để lại vào túi nilon, phần còn lại D tiếp tục chia đôi và để lên đĩa sứ trước đó mà D đã sử dụng, Nguyễn Văn D và Trần Văn T thấy có ma túy trên đĩa sứ nên tự lấy sử dụng.

Lời khai của bị cáo Trần Văn D tại các bút lục 205, 207 đều thể hiện chính bị cáo là người đã khởi xướng, cung cấp chất cấm là “Kẹo” và “Ke” để các đối tượng Nguyễn Văn D và Trần Văn T (là những người nghiện ma túy) sử dụng, bị cáo dùng thẻ nhựa chia ma túy và hút qua mũi vào cơ thể, rồi sau đó đưa cho Nguyễn Văn D sử dụng và tiếp đó đưa cho Trần Văn T sử dụng, sau khi sử dụng xong, bị cáo cất vào dưới ghế ngồi. Các lời khai của Trần Văn T, Nguyễn Văn D đều xác định bị cáo D mời sử dụng.

Bị cáo Trần Văn D thừa nhận mang ma túy vào phòng hát karaoke nhằm mục đích sử dụng, bị cáo thừa nhận sử dụng cả 02 chất mang theo là Ketamin và MDMA, Kết luận của cơ quan chuyên môn cũng xác định thu giữ tại hiện trường 02 loại chất này. Tại phiên tòa, bị cáo khai đưa đi nhằm mục đích sử dụng hết chứ không có mục đích cất giấu.

Như vậy, bị cáo D đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ để cho người khác sử dụng ma túy, do đó có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ hành vi này của Trần Văn D. Quá trình xét xử, Toà án cấp sơ thẩm cũng không trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Trần Văn D để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ các phân tích trên, thấy có dấu hiệu cần khởi tố điều tra tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự, là tội nặng hơn tội danh đã tuyên trong bản án sơ thẩm liên quan đến kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về yêu cầu xem xét lại hành vi của Trần Văn D, nhưng cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa để điều tra, làm rõ hành vi của Trần Văn D theo quy định của pháp luật.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá để điều tra làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Trần Văn D là có căn cứ nên phải được chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn D: Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo và do hủy toàn bộ bản án để điều tra lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét kháng cáo của bị cáo.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá bị hủy để điều tra, xét xử lại nên bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa điều tra theo thủ tục chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03 tháng 8 năm 2022).

***Nơi nhận:***

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

**Trần Đức Long**